

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
VĂN BẢN**

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình

2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2023 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị D, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Triệu Xuân S, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng: Ông Triệu Xuân H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Triệu Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Xuân S tự nguyện tìm hiểu yêu đương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 28/8/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh L. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có kinh tế ổn định, anh S thường xuyên uống rượu rồi quay ra sinh sự đánh

mắng chị, mặc dù chị đã nhẫn nhịn để không làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cố gắng khuyên anh S uống ít rượu nhưng anh S không thay đổi. Mâu thuẫn càng trầm trọng hơn vào cuối năm 2020 anh S sau khi đi uống rượu về rồi lại quay ra đánh đập chị nên chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ để ở cùng thôn Khe C, xã N sinh sống từ đó cho đến nay. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng chỉ được một thời gian thì mâu thuẫn lại dấy lên. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của đôi bên, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn cho chị ly hôn với anh Triệu Xuân S để sớm đảm bảo cuộc sống cho bản thân và yên tâm nuôi dạy con cái.

Về con: Hiện nay chị không có thai, trong thời gian chung sống chị và anh Triệu Xuân S không ai có con riêng chỉ có một con chung. Cháu tên là: Triệu Cát Nhã P, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2017. Hiện nay cháu đang ở cùng chị, nay ly hôn chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Triệu Xuân S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S cũng thống nhất về thời gian chung sống, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn như chị Triệu Thị D trình bày là đúng nhưng theo anh sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chưa hiểu rõ tính cách của nhau, chưa thông cảm cho nhau, trong cuộc sống đôi khi anh cũng có lỗi, đôi khi giao lưu rượu quá chén cùng bạn bè nhưng vợ không cho anh cơ hội để sửa sai. Anh chưa bao giờ đánh đập vợ, vợ chồng chỉ mâu thuẫn từ những việc nhỏ nhặt. Năm 2018 chị D tự bỏ đi làm ăn xa sau đó anh gọi về vợ chồng chung sống được một thời gian thì lại phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 4/2022 chị D lại bỏ đi làm ăn xa, không bàn bạc gì với anh. Anh xác định việc vợ bỏ đi do chị D nợ nần một khoản nợ riêng, Anh có khuyên bảo vợ ở nhà cùng làm ăn và trả nợ cho vợ nhưng chị D không nghe mà vẫn bỏ đi. Sau khi chị D bỏ đi, vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng không chung nhau về kinh tế nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chị D xin ly hôn anh không nhất trí mà đề nghị được đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình nuôi dạy con cái.

Về con: Trong thời gian chung sống anh và chị D không ai có con riêng chỉ có một con chung. Cháu tên là: Triệu Cát Nhã P, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2017. Hiện nay cháu đang ở cùng chị D, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho Anh được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Triệu Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án

- Bị đơn anh Triệu Xuân S vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng Dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Triệu Thị D được ly hôn với anh Triệu Xuân S.

- Về con chung: Giao cháu Triệu Cát Nhã P, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2017 cho chị Triệu Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Triệu Xuân S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị D phải chịu án phí vụ án theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Triệu Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Triệu Xuân S, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Triệu Thị D và bị đơn anh Triệu Xuân S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Triệu Thị D và anh Triệu Xuân S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh L như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị D và anh Triệu Xuân S là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của các đương sự, người làm chứng, kết quả xác minh tại Thôn K và Ủy ban nhân dân xã N có đủ căn cứ xác định: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị D, anh S chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp nhau về tính cách, không thông cảm cho nhau từ những mâu thuẫn nhỏ nhất hàng ngày. Anh S hay uống rượu, thỉnh thoảng say rượu vợ chồng hay cãi chửi nhau, có lần anh S còn đánh vợ. Chị D từ năm 2020 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và thỉnh thoảng đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa.

Như vậy có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị Triệu Thị D, anh Triệu Xuân S trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, từ năm 2020 hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau, không có sự trao đổi trong cuộc sống gia đình, sống ly thân với nhau. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đến nay anh S vẫn mong muốn đoàn tụ với chị D để cùng nuôi dạy con cái, nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh tình cảm vợ chồng vẫn còn, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị D về việc ly hôn anh Triệu Xuân S.

[3] Về con chung:

Chị Triệu Thị D và anh Triệu Xuân S có 01 con chung cháu Triệu Cát Nhã P, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2017, hiện nay cháu P đang ở cùng chị D. Xét thấy, chị D là lao động tự do tại thôn K, xã N, huyện V, công việc chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và đi bán hàng thuê thu nhập hàng tháng khoảng 5.500.000đ. Anh S cũng là lao động tự do tại địa phương thu nhập khoảng 28.700.000đ/năm. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cháu P cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp và anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; **Điều 238** Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Triệu Thị D được ly hôn với anh Triệu Xuân S.

2/ Về con chung: Chị Triệu Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Cát Nhã P, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Triệu Xuân S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Chị Triệu Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0004384 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Triệu Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Triệu Xuân S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, KT, TP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Vĩnh Thái